

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 22/2/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thái

- Ông Nguyễn Hữu Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 2 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 09/02/2022 đối với bị cáo:

Trương Thị N, Sinh ngày: 10/8/1986; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn P và bà: Thái Thị T; Chồng: Không (trước đây kết hôn với anh Đinh Xuân D nay đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/09/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số 24/2013/HSST. Đã chấp hành xong bản án (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an Hà Tĩnh (có mặt).

* **Người chứng kiến:** Anh Lê Văn Đ; sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 08/10/2021, Trương Thị N đang ở phòng trọ tại thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy đá. Trương Thị N sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 130 màu đen gắn sim số 0963738714 gọi đến số điện thoại 0386172319 của một người đàn ông tên P (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông tên P đồng ý và hẹn Trương Thị N đến trước quán Karaoke Ruby trên đường H thuộc phường T, thành phố H để lấy ma túy. Sau đó, Trương Thị N nhờ một người lái xe taxi (không rõ người điều khiển, biển kiểm soát) chở đi đến quán Karaoke Ruby. Khi đến trước quán Karaoke Ruby, Trương Thị N thanh toán tiền taxi và xuống xe đi lại gần người đàn ông tên P đã đứng chờ sẵn. Trương Thị N đưa cho người đàn ông tên P 200.000 đồng, người đàn ông tên P đưa lại cho Trương Thị N 01 túi ni lông trong suốt kích thước 02cm x 2,5cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. Trương Thị N biết là ma túy đá nên cầm lấy và đi taxi (không rõ người điều khiển, biển kiểm soát) về xã T, thành phố Hà Tĩnh. Khi về đến khu vực ngõ 47 đường H thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, Trương Thị N thanh toán tiền taxi và xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 169/GĐMT-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 02cm x 2,5cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,1867 gam.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTPHT ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trương Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 15 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021; Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nuôi hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Trương Thị N khai nhận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 08/10/2021 tại khu vực ngõ 47, đường H thuộc thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trương Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1867 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 169/GĐMT-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là người sử dụng ma túy, mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trương Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án, theo lời khai của bị cáo Trương Thị N thì số ma túy thu giữ trên là mua của một người đàn ông tên P. Tuy nhiên, thông tin về đối tượng trên không đầy đủ. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm viễn thông Viettel Hà Tĩnh cung cấp thông tin số thuê bao 0386172319 nhưng đến nay chưa có công văn trả lời nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Đối với những người lái xe taxi chở Trương Thị N đi mua ma túy và chở về nhưng thông tin về những người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được là có căn cứ.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã có nhân thân một lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải lên một mức án nghiêm minh. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, hiện đã ly hôn

chồng và nuôi hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Trương Thị N là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* 0,1451 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông trong suốt kích thước 02cm x 2,5cm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen đã qua sử dụng của Trương Thị N là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trương Thị N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Trương Thị N 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 0,1451 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 01 túi ni lông trong suốt kích thước 02cm x 2,5cm; Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 130 màu đen đã qua sử dụng của Trương Thị N là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng